**TUẦN 10**

**Ngày soạn: 03/11/2023**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 06 tháng 11 năm 2023**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**TÍCH CỰC HƯỞNG ỨNG LỄ PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-**Tạo phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực trong thiếu nhi, đưa nội dung thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của tổ chức Đội, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động Đội. Góp phần xây dựng Đội vững mạnh ;

-Giúp các em hiểu rõ hơn về Năm điều Bác Hồ dạy: phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ

**II.Chuẩn bị:**

**Đối với GV**

<https://youtu.be/_B-GCQuH6O0?si=krVArjGtfHuVKmO->

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động; ti vi, máy tính. học liệu.

- Phần thưởng lưu niệm cho tất cả các Sao nhi đồng chăm ngoan;

- Kịch bản lễ tuyên dương.

**Đối với HS**

- Các tiết mục văn nghệ.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)**  -GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia | -HS tham gia |
| **B. KHÁM PHÁ KẾT NỐI( 25’)**  **Hoạt động 1: Chào cờ**  -GV TPT tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội  -Gv yêu cầu học sinh lớp trực tuần nhận xét thi đua  - GV TPT mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới. | -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  - HS lên báo cáo nhận xét thi đua tuần học vừa qua.  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Phát động thi đua thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy**  ***Bước 1: Văn nghệ chào mừng***  - Biểu diễn các tiết mục văn nghệ heo chủ đề Bác Hồ Kính yêu  <https://youtu.be/_B-GCQuH6O0?si=krVArjGtfHuVKmO->  ***Bước 2: Phát động phong trào thi đua Thực hiện năm điều Bác Hồ dạy***  - HS dẫn chương trình nêu mục đích ý nghĩa.  - TPT nêu các nội dung cần thi đua thực hiện  1. Yêu tổ quốc yêu đồng bào  - Tìm hiểu truyền thống, lịch sử văn hóa cách mạng.  Phát huy truyền thống tốt đẹp đó. Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.  2. Học tập tốt, lao động tốt.  Học hành chăm chỉ, học đi đôi với hành....  3. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt  Luôn đoàn kết thân thiện với các bạn  4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt.  Có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân  5. Khiêm tốn thật thà dũng cảm  Biết tôn trọng bản thân không tự kiêu.... | - HS lắng nghe.  - HS  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Trò chơi:**  - Tổ chức trò chơi dân vũ hoặc múa hát tập thể (theo điểu kiện của các trường |  |
| **(**- GV yêu cầu HS về nhà trao đổi với người thân các biện pháp giúp em rèn luyện tốt hơn, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ. |  |

TOÁN

**PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 ( tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

-ti vi, máy tính. học liệu, Bộ thiết bị số và so sánh, bảng từ.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A.Hoạt động khởi động**  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học. |  |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức**  - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: 1 + 1= 2; 3 + 2 = 5; 4 + 3 = 7; 5 + 4 = 9; 6 + 4= 10;... | - HS thực hiện |
| ***-*** *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |
| - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. | - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc tùng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vỉ 10.* |
|  | - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm kết *quả* (làm theo nhóm bàn). |
| - GV tổng kết: Có thể nói:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1. |  |
| Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2 |  |
| Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3. |  |
| …………………………………………………  Dòng thứ chín được coi là Bảng cộng: Một số cộng 9. |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm kết quả). | - HS thực hiện |
|  | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau; đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| ***-*** GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 7+1; 1+7; 8 +2; 2 +8;... |  |
| **Bài 2**  - Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có sổ chỉ kết quả thích hợp; | - Chia sẻ trước lớp. |
| GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” đề gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |
| **Bài 3**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  a) Hai đội chơi kéo co. Bên trái có 5 bạn. Bên phải có 5 bạn. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 5 + 5 = 10. | - Chia sẻ trước lớp. |
| b) Có 7 bạn đang trồng cây. Thêm 2 bạn cầm bình tưới đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 7 + 2 = 9. |  |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách cúa các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| **D. Hoạt động vận dụng**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. | -HS thực hiện |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 đe hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 41: UI ƯI ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ui- ưi.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ui ,ưi hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **ui, ưi** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ui, ưi**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ui, ưi** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức trnh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây

- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

- Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  **1. Khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát.  <https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>  - Ôn lại những vần bài 39  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc câu thuyết minh: Bà /gửi /cho Hà/ túi kẹo  - GV giới thiệu vần ui, ưi. Viết đầu bài lên bảng lớp  3. Đọc (14-15’)  a) Đọc vần  - Đọc vần ui, ưi  + Đánh vần: GV đánh vần mẫu ui  + Đọc trơn vần  - So sánh các vần: ui, ưi  - Ghép chữ tạo thành vần  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu túi   |  |  | | --- | --- | | t | ui | | túi | |   **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25P)**  **\* Đọc tiếng trong SGK**  - Đọc tiếng chứa vần ui: bùi, mũi, sủi, cửi, mũi, ngửi  + Đánh vần tiếng: cùng vần  + Đọc trơn tiếng cùng vần  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS tự tạo các tiếng có chứa vần ui,ưi và tự phân tích tiếng .  - Y/c HS phân tích các tiếng.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **c) Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: Dãy núi, bụi cỏ, gửi thư  (Tương tự các tranh còn lại )  - HS đọc trơn nối tiếp  **d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.**  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - YC học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - 4-5 em đọc bài, mỗi em 1 câu.  - HS QS tranh và TLCH:  - … Bà và Hà, bà cho Hà kẹo  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc nối tiếp đầu bài.  - CN - N - ĐT  - CN - N - ĐT  - HS so sánh vần ui, ưi  - Giống nhau: đều có i đứng sau  - Khác nhau: là các âm đứng trước  - HS tìm chữ cái để gài vần: ui, ưi  - HS nghe.  - 4-5 HS đánh vẫn tiếng mẫu : (tờ -ui-tui-sắc –túi ) Lớp – ĐT đọc  - CN - N - ĐT  + b - ui - bui - huyền - bùi; m - ui - mui - ngã – mũi; …  + CN - N - ĐT  - HS ghép và phân tich tiếng và nêu lại cách ghép  - HS đọc đánh vần, đọc trơn.  - HS tìm tiếng có vần ui, ưi  - Tiếng *núi* trong từ dãy núi  …  - HS đọc CN - N - ĐT  - ĐT đọc toàn bài  - HS quan sát, viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  ui ưi  gửi thư |

**Ngày soạn: 3/11/2023**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 41: UI ƯI ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ui- ưi.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ui ,ưi hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **ui, ưi** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ui, ưi**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ui, ưi** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức trnh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây

- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

- Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn:**  **Lan gửi thư cho Hà kể về quê Lan… Hà lên thăm quê Lan.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa? Vì sao?  - Cho HS đọc bài.  - GV đặt câu hỏi:  + Lan gửi thư cho ai?  + Nơi Lan ở có gì ?  + Mùa này quang cảnh nơi đó như thế nào?  - GVchốt lại nôi dung bài.  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát 2 bức tranh trong SGK nói về tình huống trong tranh  - Em thấy những ai trong tranh?  - Muốn đi đá bóng với bạn Nam xin phép mẹ như thế nào?  - Còn em muốn đi chơi với bạn em nói thế nào với ông bà, bố mẹ ?  - Chốt lại nội dung phần luyện nói.  **D. Hoạt động vận dụng 4P**  - Tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tìm được ?  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.  - Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà. | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  ui ưi  dãy núi gửi thư  - HSnghe  - HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần ui, ưi  VD: gửi, núi  - HS đọc các tiếng mới (CN-N-ĐT)  - Đoạn văn có 4 câu.  - Viết hoa chỗ: Lan, Hà, Ở, Mùa, Lan. Vì chữ đầu câu và tên riêng viết hoa.  - HS đọc nối tiếp từng câu. Đọc ĐT một đến hai lần.  - HS trả lời:  + Lan gửi thư cho Hà  +… Có nhà sàn ven đồi  + Chim ca rộn rã, sim nở rộ  - HS nghe  - Quan sát tranh và luyện nói:  + Trong tranh có mẹ và các bạn  + HS trả lời  + HS trả lời  - HS nghe.  - VD: dế chũi, gửi xe,… |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 42: AO EO ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ao, eo.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ao, eo hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung đã học. Viết đúng các vần **ao, eo** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ao,eo**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ao, eo** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A, Hoạt động mở đầu**  **1.Khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát  <https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>  - Ôn lại những vần bài 41  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh ?  - GV đưa ra câu thuyết minh:  Ao thu/ lạnh lẽo /nước trong veo  - GV giới thiệu vần ao, eo viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25P)**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - So sánh vần: ao, eo  - Nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa 2 vần.  - GV đánh vần mẫu ao, eo  - Đọc trơn vần ao, eo  - Ghép chữ tạo thành vần  + GV hướng dẫn ghép  + Cho HS nêu cách ghép  - HS đọc lại 2 vần vừa học ao, eo  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu:   |  |  | | --- | --- | | l | eo | | lẽo | |   **\* Đọc tiếng trong SGK**  - Giới thiệu tiếng chứa vần ao, eo: chào, dao, sáo, dẻo, đẽo, kẹo  - Đánh vần tiếng  - Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng có chứa vần ao, eo.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **c) Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo.  - Đánh vần tiếng có vần ao, eo.  - Đọc trơn từ.  **d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.**  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết: ao, eo  - Y/c học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh.  **C. Hoạt động vận dụng 4P**  - GV yêu cầu HS tìm tiếng, từ ngoài bài có vần mới  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - CL hát 1 bài.  - 4-5 em đọc bài 41 (mục 2 + 4)  - HS QS tranh và TLCH:  - Có ao, nước, cầu, thuyền nước trong  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc đầu bài.  - Giống nhau: đều có o đứng sau  - Khác nhau: a, e đứng trước  - CN - N - ĐT: a-o-ao; e-o-eo  - CN - N - ĐT: ao, eo  + HS ghép vần: ao, eo  + HS nêu: vần ao có a đứng trước o đứng sau; eo – e trước o sau  - CL đọc ao, eo  - Nhận biết vần eo và đọc thành tiếng lẽo  - 4-5 HS đánh vần tiếng mẫu: (lờ - eo- leo - ngã - lẽo) N- ĐT  - 4-5 HS đọc trơn tiếng lẽo - N - ĐT  - Qan sát, đọc thầm.  - CN-N-ĐT  - CN-N-ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần ao, eo và tự phân tích tiếng.  - Quan sát, nêu nội dung tranh.  - Đánh vần tiếng: sao, táo, kẹo, bèo (CN – ĐT)  - CN- N - ĐT  - HS đọc: N-ĐT  - Quan sát, viết trên không.  - Viết bảng con:  ao eo  sao, bèo |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 42: AO EO (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ao, eo.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ao, eo hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung đã học. Viết đúng các vần **ao, eo** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ao,eo**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ao, eo** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Khởi động**  **- Hát**  **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn: SGK**  **- Tìm tiếng có vần : ao, eo**  **- Đọc đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi  + Đàn chào mào làm gì?  + Mấy chú sáo đen làm gì ?  + Chú chim ri làm gì ?  + Em thích chú chim nào? Vì sao?  - GVchốt lại nội dung bài  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh và nói về bạn nhỏ trong tranh  + Bạn nhỏ trong tranh làm gì?  + Các em có chăm chỉ không?  - GV giảng nội dung tranh  **D. Hoạt động vận dụng (3-4’)**  **- Tìm một số từ ngữ chứa vần ao, eo và đặt câu với từ ngữ tìm được ?**  **- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.**  **- Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà.** | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  ao eo  ngôi sao ao bèo  - HS nghe  - Đọc thầm và tìm tiếng có vần ao, eo  VD: chào, mào, sáo, véo, khéo, léo  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N - ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  \* Trả lời:  - Đàn chào mào bay đi bay lại  - … Vui ca véo von  - Chú chăm chỉ tha rơm khô về làm tổ  - HS trả lời  - HS nghe  - Quan sát và nói theo tranh:  - Bạn đang học bài  - HS trả lời  - HS nghe.  - HS tìm và đặt câu.  VD: Nhà em có ao cá.  - HS ôn lại các vần ao, eo |

**Ngày soạn: 03 /11/2023**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 43: AU ÂU ÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **au-âu-êu.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần au-âu-êu hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **au, âu, êu** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **au - âu - êu** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép cô giáo được ra ngoài và vào lớp. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức tranh vẽ phong cảnh nông thôn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của làng quê,tình cảm gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  **1. Khởi động (3-4’)**  - Cho HS hát.  <https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>  - Ôn lại những vần bài 42  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc từng cụm từ sau đó dừng lại cho HS đọc theo: Đàn sẻ nâu/ kêu ríu rít/ ở sau nhà  - Giới thiệu vần: au, âu, êu viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức 25P**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - GV giới thiệu 3 vần au, âu, êu  - So sánh các vần au, âu, êu  - Đánh vần các vần: au, âu, êu  + Đánh vần mẫu âu, au, êu  + Đọc trơn vần  - Ghép chữ tạo thành vần  + GV hướng dẫn ghép  + Nêu cách ghép  - HS đọc 3 vần vừa học au, âu, êu  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: sau   |  |  | | --- | --- | | s | au | | sau | |   \* Đọc tiếng trong SGK  - Đọc tiếng chứa vần au, âu, êu  + Đánh vần tiếng  + Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS phân tích các tiếng đó.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  c) Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: rau củ, con trâu, chú tễu  - Đánh vần tiếng có vần mới.  - Đọc trơn từ ngữ.  d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - Y/c học sinh viết bảng con.  - Quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - CN đọc.  - HS QS tranh theo và trả lời câu hỏi  - HS trả lời: Có đàn sẻ nâu kêu sau nhà  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc đầu bài nối tiếp.  - Quan sát.  - Giống nhau là đều có u đứng sau  - Khác nhau là a, â, ê đứng trước  + HS đánh vần a - u - au, â - u - âu, ê - u - êu: CN-N-ĐT  + CN-N-ĐT  - HS tìm chữ cái ghép vần: au, âu, êu  - HS nêu  - Đọc ĐT một số lần  - Theo dõi  - HS đánh vần: sờ - au - sau (N-ĐT)  - Đọc trơn tiếng (N-ĐT)    - HS đọc tiếng có vần mới:  + CN-N-ĐT  + CN-N-ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần au, âu, êu và phân tích tiếng .  - Quan sát và nêu nội dung tranh.  - Đánh vần tiếng: rau, trâu, tễu (CN-ĐT)  - Đọc trơn (CN-N-ĐT)  - ĐT 1-2 lần.  - HS nghe, quan sát và viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  âu êu  trâu, tễu |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn: SGK**  **- Tìm tiếng có vần : au, âu, êu**  **- Đọc đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi  + Nhà dì tư ở quê có những gì?  + Gần nhà dì có cái gì ?  + Phía xa xa có gì ?  - GVchốt lại nôi dung bài  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh trong SGK  + Các em nhìn thấy ai trong bức tranh thứ nhất ?  + Nam đang làm gì?  + Nam sẽ nói thế nào khi muốn ra ngoài ?  + Các em nhìn thấy những ai trong tranh thứ 2  + Hà nói gì với cô giáo ?  - GV giảng nội dung bài các em khi muốn ra ngoài, hay vào lớp phải xin phép trước  **D, Hoạt động vận dụng (3-4’)**  **- Tìm một số từ ngữ chứa vần au, âu, êu và đặt câu với từ ngữ tìm được ?**  **- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.**  **- Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà.** | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  au âu êu  con trâu chú tễu  - Theo dõi, đọc thầm bằng mắt.  - HS tìm và nêu: cau, trầu, sau, rau,…  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N – ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  - HS trả lời:  + … có cây cau, giàn trầu  + có cây cầu tre nhỏ  + Phía xa xa là dãy núi cao  - HS nghe  - Quan sát tranh và nói theo tranh.  + Cô giáo, Nam và các bạn  - Nam muốn ra ngoài  - Nam xin phép cô ra ngoài (HS thực hiện trước lớp)  - Cô và bạn Hà  - Hà xin phép cô vào lớp (HS thực hiện trước lớp)  - HS nghe.  - HS tìm và nêu:  VD: Em đi chăn trâu.  - HS ôn lại các vần au, âu, êu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………… **TIẾNG VIỆT**

**BÀI 44: IU – ƯU(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **iu, ưu.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần iu - ưu hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **iu, ưu** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **iu, ưu** có trong bài học. Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa bà em .Bà đã nghỉ hưu nhưng vẫn giúp đỡ gia đình trong công việc nội trợ và giúp các cháu học tập

- Cảm nhận được tình yêu của ông bà đối với gia đình và các cháu thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát.  <https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>  - Ôn lại những vần bài 43  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc từng cụm từ sau đó dừng lại cho HS đoc theo: Bà đã nghỉ hưu/ mà luôn bận bịu.  - Giới thiệu vần iu, ưu viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức 25P**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - So sánh vần: iu – ưu  - GV nêu lại điểm giống và khác nhau gữa vần iu và ưu.  - GV đánh vần mẫu: i - u - iu; ư - u - ưu  - Đọc trơn vần  - Ghép chữ tạo thành vần  - Yêu cầu học sinh nêu cách ghép  b) Đọc tiếng  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: hưu  - Đọc tiếng mẫu   |  |  | | --- | --- | | h | ưu | | hưu | |   \* Đọc tiếng trong SGK  - Đọc tiếng chứa vần iu, ưu: dịu, địu, xíu, hưu, mưu, lựu.  + Đánh vần tiếng  + Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS phân tích các tiếng.  c) Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu  - Đánh vần tiếng có vần mới.  - Đọc trơn từ ngữ.  d) Đọc lại các tiếng từ ngữ:  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - Y/c học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - HS đọc lại bài 43  - HS QS tranh và trả lời:  - Có bà đã già nhưng vẫn dạy cháu học    - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS nối tiếp nhau đọc đầu bài.  - Giống nhau là đều có u đứng sau  - Khác nhau là i, ư đứng đầu  - HS nghe.  - HS đánh vần: CN-N-ĐT  - HS đọc trơn: CN-N-ĐT  - HS tìm chữ cái và ghép vần: iu, ưu  - HS nêu  - Theo dõi  - HS đánh vần: hờ - ưu - hưu (N-ĐT)  - Đọc trơn tiếng (N-ĐT)  - CN - N - ĐT  - CN - N - ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần iu, ưu và tự phân tích tiếng .  - HS đọc CN – N - ĐT  - Quan sát và nêu nội dung tranh.  - VD: rìu (dờ - iu - riu - huyền - rìu)  - CN - N - ĐT  - ĐT 1-2 lần.  - HS nghe, quan sát và viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  iu ưu  rìu, lựu |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 6. NƠI EM SỐNG ( Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống . của công việc đó cho xã hội .

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương .

-Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình . **II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT1 Quang cảnh nơi em sống**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3 phút)** | |  | |
| - Ổn định:  HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : Quê hương tươi đẹp .  - GV: Bài hát nói đến quê hương tươi đẹp có đồng lúa xanh , núi rừng , ngàn cây và tình cảm thiết tha của mọi người đối với quê hương . Quê hương là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên cùng với gia đình , bạn bè ... Bài học này sẽ giúp chúng ta có hiểu biết về nơi chúng ta đang sống , ở đó có những gì và có những ai . | | - Hát  ­- Lắng nghe | |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)** | |  | |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |  | |
| **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn An**  \* Mục tiêu  - Bước đầu hình thành kĩ năng quan sát tranh vẽ và kĩ năng đặt câu hỏi để khai thác các kiến thức tử bức tranh .  - Nêu được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn An sống , | | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc cả lớp*   * GV Hướng dẫn HS về cách quan sát một bức tranh : quan sát tổng thể rồi mới quan sát chi tiết * GV hỏi:   + Bức tranh vẽ về đề tài / chủ đề gì ?  + Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn An sống được thể hiện trong bức tranh .  + Trường học của bạn An được đặt ở vị trí nào trong bức tranh ?  + Bưu điện , trạm y tế xã ở đâu ?  + Người dân ở đây có thể mua bán thực phẩm , hàng -  + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào , phòng học nào ?  + Chúng ở đâu ?  + Bạn An đã nói gì về nơi sống của mình ?  ***Bước 2 : Làm việc theo cặp***  -GV yêu cầu HS lần lượt hỏi và trả lời câu hỏi dựa vào kết quả làm việc ở bước 1  -GV cùng HS nhận xét  ***Bước 3 : Làm việc cả lớp***  - Yêu cầu một số cặp HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn An và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn An và tình cảm của An với nơi bạn sống .  - GV nhận xét , kết luận . | | | -HS quan sát  -HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi   * HS lần lượt thực hiện * HS chia sẻ   -- HS khác góp ý , nhận xét . |
|  | | |  |
| \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. | | |  |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | | | |
| ***Hoạt động 2 : Tìm hiểu về nơi sống của bạn Hà***  \* Mục tiêu  - Áp dụng kĩ năng quan sát tranh và kĩ năng đặt câu hỏi đã học ở Hoạt động 1 đê quan sát tranh và đặt được câu hỏi về nơi sống của bạn Hà .  - Xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống . | | | |
| \* Cách tiến hành  ***Bước 1 : Làm việc theo cặp***  *-*Yêu cầuHS vận dụng các câu hỏi quan sát tổng thể và quan sát chi tiết bức tranh vẽ nơi sống của bạn Hà , một HS hỏi , HS khác trả lời . Sau đó đổi lại .  ***Bước 2 : Làm việc cả lớp***  -GV cho HS xung phong đặt câu hỏi với cả lớp về nơi sống của bạn Hà và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS này trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác ( tiếp tục như vậy cho đến khi xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống qua việc quan sát tranh ) | * HS thực hiện   **-**HS thực hiện | | |
| - GV kết hợp với HS nhận xét |  | | |

**Ngày soạn: 03 /11/2023**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 44: IU – ƯU (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **iu, ưu.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần iu - ưu hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **iu, ưu** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **iu, ưu** có trong bài học. Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa bà em .Bà đã nghỉ hưu nhưng vẫn giúp đỡ gia đình trong công việc nội trợ và giúp các cháu học tập

- Cảm nhận được tình yêu của ông bà đối với gia đình và các cháu thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

<https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx>

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động: 4p Hát**  [**https://youtu.be/-hnDASp\_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx**](https://youtu.be/-hnDASp_iC8?si=zJZ8JBbMt8WE2wsx)  **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  - HD HS viết vào vở tập viết.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn: SGK  - HS tìm tiếng mang vần mới học  - Đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.  - Đoạn văn có mấy câu?  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi:  + Ngày ngày bà làm gì?  + Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì ?  + Lời bà kể thế nào?  - GVchốt lại nôi dung bài:  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh trong SGK  + Bà thường làm những công việc gì trong nhà ?  + Bà giúp em làm việc gì?  + Tình cảm của em với bà ntn?  - GV giảng nội dung bài  Tích hợp:  Quyền và bổn phận của trẻ em: Quyền được bà yêu thương chăm sóc.  **D, Hoạt động vận dụng (3-4’)**  - Tìm một số từ ngữ chứa vần iu, ưu và đặt câu với từ ngữ tìm được ?  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.  - Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS viết vào vở tập viết 1 tập một.  iu ưu  cái rìu quả lựu  - HS nghe  - HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần iu, ưu như: hưu, dịu  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N – ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  - Ngày ngày, bà đi chợ, nấu ăn chăm lo cho con cháu  - Bà kể về ngày xưa  - Lời bà dịu êm  - HS nghe  - Quan sát tranh và nói :  - Bà dạy cháu học, đưa cháu đi chơi, bà lau bàn ghế ...  - Bà giúp em lâu bàn ghế  - Em rất yêu quý bà  - HS nghe.  - HS tìm và nêu:  VD: Bà địu bé.  - HS ôn lại các vần iu, ưu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Tiết 28: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

**a. Kiến thức:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

b**. Kĩ năng:**Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

*- Năng lực chung:*Làm được tính cộng trong phạm vi 10.

*- Năng lực đặc thù:*Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:**

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra

**II. CHUẨN BỊ**

* Các que tính, các chấm tròn.
* Một số tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

**III. PHƯƠNG PHÁP:**

* Dạy học theo hướng kiến tạo, gắn với tình huống thực.
* Giảng giải, hỏi đáp, thực hành, luyện tập….

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **HĐ1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  - Chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10.  - Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  Nhận xét | -HS chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10. |
| **HĐ2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Số?**  + Quan sát tranh minh hoạ và quan sát các thanh chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  + Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.  + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? . | - HS thực hiện |
| Nhận xét | -Phép tính thứ nhất  + Có 6 chấm tròn màu xanh, có 3 chấm tròn màu đỏ. Có tất cả 9 chấm tròn.  6+3=9  -Phép tính thứ hai: 2+6=8  -Phép tính thứ ba: 1+7=8  -Phép tính thứ tư: 5+5=10 |
| **Bài 2 Chọn kết quả với mỗi phép tính**    - Cho HS tự làm bài 2:  + Quan sát tranh minh hoạ các số ghi trên mỗi cái xẻng treo trên giá và các phép tính được nêu trên mặt các xô. | **Bài 2 Chọn kết quả với mỗi phép tính**  + Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích họp ghi trên xẻng.  + Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lóp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| **Bài 3 Tính**  - HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Nhận xét kết quả của các phép tính trong mỗi cột và giải thích cho bạn nghe. Chẳng hạn: 7 + 1 = 8; 1+7 = 8; vậy 7 cộng 1 cũng bằng 1 cộng 7. | **Bài 3 Tính**  a)  7+1=8 9+1=10 6+3=9  1+7=8 1+9=10 3+6=9  b)  7+0=7 8+0=8 10+0=10  0+7=7 0+8=8 0+10=10 |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| **Bài 4 Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.** | **Bài 4 Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.** |
| **a)**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | a)  + Có 4 con gà đang ăn, có 3 con đi tới. Có tất cả 7 con gà  4+3=7  - Chia sẻ trước lớp. |
| *b*) | b)  +Rổ bên trái có 5 quả bí, rổ bên phải có 4 quả bí. Có tất cả 9 quả bí.  Ta có phép cộng: 5+4=9.  Vậy có tất cả 9 quả bí  - Chia sẻ trước lớp. |
| Nhận xét |  |
| **HĐ4. Hoạt động vận dụng**  -YCHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.  PHTN  **Học sinh thực hành lắp ghép**  - Phát cho mỗi nhóm hộp que lắp ghép  - Yêu cầu học sinh quan sát hình theo nhóm  - Học sinh thảo luận và nhặt tất cả các que  - Yêu cầu lần lượt từng học sinh thưc hành lắp ghép các số 1,2,3,4,5 | -HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |
| **HĐ5.Củng cố, dặn dò**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm vững cách đọc các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, ưu, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh gìá, xử lí tình huống và rút ra bài học về tình thương yêu, quý mến người thân trong gìa đình.

**II. Chuẩn bị:**

- Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ

- Tam Đảo: Khu du lịch nằm trên dãy núi Tam Đảo ở độ cao trên 900m so với mực nước biển, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 80km. Phong cảnh nơi đây đẹp, yên tĩnh, khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm. Tam Đảo là nơi nghỉ dưỡng lí tưởng, đặc biệt là vào mùa hè.

- Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ.

**III.** **Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Ôn và khởi động**  - GV cho chơi trò chơi: đèn xanh, đèn vàng, đèn đỏ.- HS viết: ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu. | - Hs viết bảng con. |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ 15-17 p**  **a. Đọc tiếng:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc các tiếng trong SHS. | - Hs đọc CN – ĐT. |
| - GV quan sát. Sửa lỗi phát âm cho HS. |  |
| - Tổ chức tìm và đọc tiếng mới có chứa các vân cần ôn. | - Hs tìm và đọc CN – ĐT.  (HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau) |
| **b. Đọc từ ngữ:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng các từ trong SHS. | - HS đọc CN – ĐT các từ trong SHS.  (Đọc trơn – đánh vần tiếng bất kì) |
| - Giải thích từ ngữ (Nếu cần) |  |
| Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học. |  |
| **3. Đọc đoạn** |  |
| - GV lần lượt đọc mẫu câu. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm câu trong SHS. |
| +) Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| +) Tìm tiếng chứa các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu trong từng câu? | - HS lần lượt nêu các tiếng chứa vân cần ôn ở các câu:   |  |  | | --- | --- | | - Câu 1: | Đảo. | | - Câu 2: | Thiu thiu | | - Câu 3: | Đảo | |
| - Giả thích nghĩa của từ ngữ (Nếu cần) |  |
| - Tổ chức đọc các câu văn. | - HS đọc thành tiếng CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. |  |
| +) Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu? | - Nghỉ hè, nhà Hà đi Tam Đảo. |
| +) Hà ngắm mây mù khi nào? | - Hà ngắm mây mù lúc sáng sớm. |
| +) Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào? | - Mùa hè ở Tam Đảo dễ chịu. |
| - Đọc lại câu văn. | - HS đọc CN - ĐT |
| **4. Viết.** |  |
| - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một.  (GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, dấu thanh, khoảng cách giữa các con chữ) | - HS viết vào Tập viết 1, tập một cụm từ: Tàu neo đậu ven bờ.  (Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS) |
| - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi. |  |
| **TIẾNG VIỆT**  **Bài 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**  **I. Yêu cầu cần đạt:**  - Nắm vững cách đọc các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, ưu, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã đọc.  - Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.  - Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh gìá, xử lí tình huống và rút ra bài học về tình thương yêu, quý mến người thân trong gìa đình.  **II. Chuẩn bị:**  - Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ  - Tam Đảo: Khu du lịch nằm trên dãy núi Tam Đảo ở độ cao trên 900m so với mực nước biển, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 80km. Phong cảnh nơi đây đẹp, yên tĩnh, khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm. Tam Đảo là nơi nghỉ dưỡng lí tưởng, đặc biệt là vào mùa hè.  - Ti vi, máy tính. học liệu, Bộ ghép chữ, bảng từ.  **III.** **Hoạt động dạy học:**  **TIẾT 2** | |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản: Sự tích hoa cúc trắng. |  |
| **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS TLCH.**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. | -Hs lắng nghe giáo viên kể chuyện. |
| Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. | - HS trả lời. |
|  | Đoạn 1: Từ đầu đến buồn rầu ngồi khóc. |
| 1. Truyện có mấy nhân vật? | - Có hai nhân vật: Cụ già và cô bé. |
| 2. Vì sao người mẹ bị ốm? | Người mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng. |
|  | Đoạn 2: Từ Một cụ gìà đến sống được bấy nhiêu ngày. |
| 3. Cô bé gặp ai? | - Một cụ gìà râu tóc bạc trắng đi qua. |
| 4. Cụ gìà nói với cô bé điều gì? | - Sau khi nghe cô bé kể lại câu chuyện, cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ. |
|  | Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. |
| 5. Cô bé đã làm gì để mẹ cô được sống lâu? | - Cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, gìờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ. |
| 6. Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh? | Đó chính là lòng hiếu thảo, dũng cảm và sự thông minh của cô bé. |
| - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. |  |
| **C. Hoạt động luyện tập thực hành 15P**  **. HS kể chuyện:** |  |
| - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cũng có thể cho HS đồng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **D. Hoạt động vận dụng 5p**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. HS kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Hai người bạn và con gấu.  - Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh liên quan đến các loài vật: voi, gấu, nhim, chốn hội. | - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. |

**6. Củng cố:**

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 08/11/2023**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 11 tháng 11 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 36,37,38,39 qua các tiếng, từ, câu có chứa vần đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết vần đã học trong bài tập

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ,

trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu( 4-5’)**  \* Khởi động:  - GV yêu càu cả lớp hát.  \* Kết nối  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  => GV giới thiệu bài: GV ghi đầu bài: Ôn tập( tiết 1)  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 20 – 25’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP:  Đom đóm, chó đốm, mâm cơm,tem thư, thềm nhà, tủm tỉm, chùm vải, máy cày, đám mây……    **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 26): Khoanh theo mẫu.**  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  => Đáp án đúng: âm v khoanh vào tiếng vẽ,về,và; âm x khoanh vào các tiếng xù, xe, xa  **Bài 2( 26): Nối**  - GV hướng dẫn  => Đáp án: tiếng vở nối với tiếng vẽ, tiếng chó nối với tiếng xù, tiếng xe nối với tiếng cộ, tiếng vé………  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 26): Điền v hoặc x**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng: vỏ sò,xô, lò xo  **Bài 1( 36): Điền ai, ây, ay**  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét, đánh giá:  Đáp án đúng: máy bay, xe tải, xe đẩy, củ cải  **Bài 2( 36): Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài.  => Đáp án:  A, Bé nhảy day  B, Bố em là thợ xây  **Bài 3( 36): Nối**  GV yêu cầu hs đọc để nối  Gọi HS lên bảng.  GV nhận xét, đánh giá  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần ai, ây, ay  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 5-7 HS đọc âm, từ.  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 2 HS nêu yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm  - 1HS nêu yêu cầu  - HS nghe, ghi nhớ - Cả lớp làm bài  - 1HS đọc bài làm  - Hs khác nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2HS nhắc lại  - HS nghe  - Cả lớp làm bài  3HS đọc nối tiếp bài làm.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS chữa bài  - Cả lớp lắng nghe  - 5, 7 HS  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 36,37,38,39 qua

các tiếng, từ, câu có chứa vần đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết vần đã học trong bài tập

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ,

trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 25 – 30’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP bài đọc:  - Gọi HS đọc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 37): Nối.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài 2( 37): Điền oi, ôi, ơi**  - GV hướng dẫn  => Đáp án:  Cái nôi  Hòn sỏi  Ra chơi  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 37): Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm 2.  Gọi Hs chữa bài  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng:  Bà thổi xôi đỗ  Chú Khôi bơi giỏi  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần âu, êu, iu, ưu  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Dặn HS tập kể lại chuyện Sự tích bông hoa cúc trắng  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 6-7 HS đọc  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 1- 2 HS nhắc lại yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nhắc lại yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm HS nhận xét  - HS đổi chéo bài kiểm tra  - HS lắng nghe  - Cả lớp tìm  - 7 – 10 HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 6. NƠI EM SỐNG ( Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống . của công việc đó cho xã hội .

- Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng .

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học , qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương .

-Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình . **II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Video clip bài hát Quê hương tươi đẹp ( dân ca Nùng ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở nơi sống của mình ( nếu có điều kiện ) .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 2**  **Quang cảnh nơi em sống ( tiếp theo )** | | |
| I. KHỞI ĐỘNG  - Ổn định:  - GV c cho HS làm các câu 2 , 3 của Bài 6 ( VBT ) để kiểm tra bài cũ .  - Giới thiệu: Tiết học này các em sẽ tìm hiểu về nơi sống của mình | | |
| **II. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | | |
| **Hoạt động 3 : Tìm hiểu về nơi sống của em**  \* Mục tiêu  - Nêu được địa chỉ nơi em sống . Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nơi em sống , | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS tìm hiểu về nơi sống của bạn bằng cách hỏi đáp  - Nhà bạn ở đâu ? ( Nêu rõ số nhà , tên xóm , thôn , xã , huyện , tỉnh hoặc phố , phường , quận , tỉnh / thành phố )  - Theo bạn , nơi chúng mình sống có giống với nơi sống của bạn An hay bạn Hà không ? Giống ở chỗ nào ?  - Gia đình bạn thường mua thức ăn , đồ uống ở đâu ?  - Ngày nghỉ , bạn thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đâu ?  Bạn có thể giới thiệu một địa điểm nổi bật mà bạn thích đến đó ( hoặc được nhiều người trong cộng đồng hay khách du lịch thích đến đó ) .  - Hãy nói về tình cảm của bạn đối với nơi bạn sống  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  GV cho HS đặt câu hỏi với cả lớp về cảnh vật và hoạt động của con người ở nơi các em đang sống và được chỉ định HS khác trả lời ; nếu HS nảy trả lời đúng sẽ có quyền đặt câu hỏi cho HS khác ( tiếp tục như vậy cho đến khi HS hết câu hỏi ) .  - GV cùng HS nhận xét bổ sung | | - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . Sau đó đổi lại  -HS thực hiện |
| **III. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | |  |
| *Hoạt động 4 : Đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ”* .  \* Mục tiêu  - Giới thiệu được quang cảnh và hoạt động của con người ở nơi HS đang sống .  - Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình . | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  -GV yêu cầu HS sắp xếp những tranh ảnh của nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu về nơi sống của mình .  - HD HS đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch "  -GV theo dõi hướng dẫn  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu các nhóm lần lượt đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ” để giới thiệu nơi sống của mình  - GV cùng HS nhận xét , đánh giá . | -HS thảo luận theo nhóm :Nhóm trưởng củng các bạn tập hợp , sắp xếp  -Nhóm cử ra một hoặc hai , ba bạn cùng đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " dựa trên những tranh ảnh của nhóm đã sưu tầm được và phân công nhau trình bày từng nội dung .  -Các nhóm lần lượt đóng vai  -Cả lớp bình bầu xem nhóm nào sau tầm được nhiều tranh ảnh , sắp xếp đẹp , giới thiệu được điểm nổi bật về cảnh vật và hoạt động của con người cũng như thể hiện được tình cảm của các em đối với nơi sống của mình . | |

**SINH HOẠT TUẦN 10– HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Truyền thống trường em**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức(1’)**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học (14’)**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề (**8 phút)  **-**GV cho HS chia sẻ những điểu em đã thực hiện theo Năm điểu Bác Hồ day.  - GV phát bảng kiểm cho HS và hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm: Mỗi ngày emthực hiện được những biểu hiện nào của Năm điểu Bác Hồ dạy thì đánh dấu vào  các dòng tương ứng với biểu hiện. Mỗi lần thực hiện được, đánh một dấu X để cuốituần có thể tổng kết được bao nhiêu lần em thực hiện tốt từng nội dung trong Nămđiểu Bác Hồ dạy.  **ĐÁNH GIÁ**  **a.Cá nhân tự đánh giá**  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện thường xuyên được các yêu cầu sau:  -Kể được những việc cần làm theo Năm điểu Bác Hồ dạy.  -Thực hiện được Năm điểu Bác Hồ dạy hằng ngày.  -Đạt:Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  Có thực hiện được Năm điều Bác Hồ dạy hay không.  Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò(**2 phút)  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  HS chia sẻ cá nhân những điều đã làm theo năm điều Bác Hồ dạy.  HS tự đánh giá việc làm của mình thông qua bảng điểm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*